



STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
30	DH51600250	Trương Trọng	Phú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH51600066	Trương Ngọc	Sinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH51600372	Đỗ Minh	Tâm	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
33	DH51600395	Nguyễn Hoàng	Thái	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH51600333	Nguyễn Chí	Thanh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH51600392	Trương Thị Thanh	Thi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH51600138	Phạm Minh	Thiện	10	-	-	-	-	10	-	-	5
37	DH51600690	Lê Hà Ngọc	Thủy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH51600261	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	1	-	-	-	-	1	-	-	14
39	DH51600325	Lâm Gia	Vinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH51601023	Trần Trí	Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
41	DH51600947	Lâm Chí	Ân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
42	DH51600594	Phùng Quang Hoàng	Dũng	2	-	-	-	-	2	-	-	13
43	DH51600888	Phạm Đức	Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH51601031	Lý Quốc	Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH51600628	Cao Minh	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
46	DH51600978	Hồ Huy	Hoàng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH51601042	Đoàn Kim	Huệ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH51600739	Nguyễn Gia	Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
49	DH51600935	Lâm Tăng Bảo	Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15
50	DH51600761	Nguyễn Tấn	Lộc	2	-	-	-	-	2	-	-	13
51	DH51600604	Lê Văn Huỳnh	Mai	0	-	-	-	-	-	-	-	15
52	DH51600961	Nguyễn Công	Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
53	DH51600728	Nguyễn Hoài	Nam	0	-	-	-	-	-	-	-	15
54	DH51600689	Mai Thị Linh	Nhi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
55	DH51600566	Đào Thiên	Phúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
56	DH51600745	Trần Quốc	Tài	0	-	-	-	-	-	-	-	15
57	DH51600954	Huỳnh Chí	Tâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
58	DH51600605	Tiêu Hỷ	Tân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
59	DH51600693	Phạm Công	Thành	0	-	-	-	-	-	-	-	15
60	DH51600602	Nguyễn Đức	Thuận	0	-	-	-	-	-	-	-	15
61	DH51601707	Nguyễn Thanh	Bình	0	-	-	-	-	-	-	-	15
62	DH51601063	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	14	14	-	-	-	-	-	-	1
63	DH51601489	Đặng Tấn	Đạt	14	14	-	-	-	-	-	-	1
64	DH51601193	Nguyễn Hoàng	Hải	13	13	-	-	-	-	-	-	2
65	DH51601561	Lê Văn	Hiếu	14	14	-	-	-	-	-	-	1



STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
102	DH51601348	Nguyễn Thanh	Nhã	1	-	-	-	-	1	-	-	14
103	DH51603022	Bùi Đặng Phương	Thanh	1	-	-	-	-	1	-	-	14
104	DH51600361	Hà Kim	Yến	0	-	-	-	-	-	-	-	15
105	DH51603006	Phạm Minh	An	0	-	-	-	-	-	-	-	15
106	DH51602391	Trần Hoàng	Ân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
107	DH51602255	Vương Quốc	Cảnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
108	DH51602907	Phan Thị Cẩm	Duyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
109	DH51603256	Thạch Minh	Điền	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
110	DH51602964	Lâm Đức	Hải	0	-	-	-	-	-	-	-	15
111	DH51602519	Lại Trần Minh	Hiếu	1	-	-	-	-	1	-	-	14
112	DH51603407	Phạm Văn	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
113	DH51601967	Trần Vĩnh	Lộc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
114	DH51601964	Lê Quý	Nam	0	-	-	-	-	-	-	-	15
115	DH51602901	Nguyễn Cao Bảo	Ngọc	2.5	-	-	-	1	1.5	-	-	12.5
116	DH51602594	Trần Tâm	Nhân	14.5	4	-	-	-	10.5	-	-	0.5
117	DH51603507	Huỳnh Cát	Phú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
118	DH51602530	Nguyễn Hoàng	Phúc	1	-	-	-	-	1	-	-	14
119	DH51603464	Trương Quang	Phước	0	-	-	-	-	-	-	-	15
120	DH51603335	Trần Ngọc	Quân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
121	DH51604091	Nguyễn Đình	Quốc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
122	DH51602658	Nguyễn Tài	Sang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
123	DH51604129	Tô Vũ Phúc	Sang	13.5	13	-	-	-	0.5	-	-	1.5
124	DH51602979	Trần Ngọc	Thắng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
125	DH51602750	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
126	DH51602492	Nguyễn Xuân	Trường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
127	DH51600171	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
128	DH51601825	Hồ Hoàng	Vũ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
129	DH51602754	Ngô Võ Minh	Vương	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
130	DH51600847	Thái Bình Quốc	Bảo	1	-	-	-	-	1	-	-	14
131	DH51603013	Huỳnh Trung	Đức	2	-	-	-	-	2	-	-	13
132	DH51603311	Ngô Chí	Hải	1	-	-	-	-	1	-	-	14
133	DH51600684	Lê Duy	Khang	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
134	DH51602608	Trần Văn	Son	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
135	DH51600273	Ngô Minh	Tâm	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
136	DH51600035	Đặng Trường	Thái	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
137	DH51602615	Lê Nhật	Thanh	2	-	-	-	-	2	-	-	13

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
138	DH51601866	Vũ Đức	Thịnh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
139	DH51602345	Nguyễn Quang	Triết	0	-	-	-	-	-	-	-	15
140	DH51603442	Nguyễn Minh	Trung	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
141	DH51602235	Trương Tấn	Trung	1	-	-	-	-	1	-	-	14
142	DH51600920	Phan Hoàng Vũ	Bảo	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
143	DH51602948	Trần Quốc	Chuẩn	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
144	DH51601026	Lương Văn	Dũng	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
145	DH51603226	Hồ Quốc	Duy	1	-	-	-	-	1	-	-	14
146	DH51600851	Nguyễn Lương Hồng	Đức	0	-	-	-	-	-	-	-	15
147	DH51603224	Nguyễn Văn	Hiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
148	DH51604165	Nguyễn Minh	Huân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
149	DH51601363	Chu Nguyễn Mạnh	Huy	1	-	-	-	-	1	-	-	14
150	DH51602924	Phan Lê Duy	Khanh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
151	DH51601122	Trần Trung	Kiên	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
152	DH51603376	Vũ Thanh	Lâm	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
153	DH51603403	Nguyễn Xuân	Tân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
154	DH51601106	Đỗ Hữu	Thọ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
155	DH51603095	Nguyễn Thái	Thông	0	-	-	-	-	-	-	-	15
156	DH51601402	Nguyễn Thái Anh	Thư	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
157	DH51602834	Nguyễn Hữu	Trí	0	-	-	-	-	-	-	-	15
158	DH51600486	Nguyễn Trần Tuấn	Anh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
159	DH51600271	Huỳnh Thị Nhã	Ca	0	-	-	-	-	-	-	-	15
160	DH51600767	Nguyễn Tấn	Đạt	8	-	-	-	-	8	-	-	7
161	DH51600821	Nguyễn Anh	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
162	DH51600654	Nguyễn Anh	Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
163	DH51603554	Trần Thanh	Lâm	1	-	-	-	-	1	-	-	14
164	DH51601392	Lê Thành	Long	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
165	DH51602366	Nguyễn Hà	Nam	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
166	DH51600950	Châu Chí	Nghĩa	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
167	DH51603470	Nguyễn Thanh	Phong	0	-	-	-	-	-	-	-	15
168	DH51601235	Phan Trường	Phúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
169	DH51603293	Đoàn Nguyên	Quý	0	-	-	-	-	-	-	-	15
170	DH51602784	Đoàn Việt Như	Quỳnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
171	DH51602043	Ngụy Vạn	Thành	0	-	-	-	-	-	-	-	15
172	DH51601961	Phạm Chí	Thắng	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
173	DH51600724	Ngô Quốc	Thuận	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
174	DH51601133	Nguyễn Hữu	Thuận	0	-	-	-	-	-	-	-	15
175	DH51602249	Nguyễn	Vinh	6	-	-	-	1	5	-	-	9
176	DH51603738	Lê Trọng	Ân	6.5	6.5	-	-	-	-	-	-	8.5
177	DH51604028	Bé Xuân	Bình	0	-	-	-	-	-	-	-	15
178	DH51603941	Võ Hoàng Công	Danh	1	-	-	-	-	1	-	-	14
179	DH51604025	Hồ Phương	Đông	10.5	-	-	-	-	10.5	-	-	4.5
180	DH51602710	Nguyễn Lê Hoàng	Đức	1	-	-	-	-	1	-	-	14
181	DH51603606	Phạm Minh	Huy	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
182	DH51603657	Ngô Quốc	Khánh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
183	DH51603639	Đỗ Phương	Nguyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
184	DH51603925	Lê Thị Yến	Nguyệt	2.5	-	1	-	1	0.5	-	-	12.5
185	DH51603764	Phương Khải	Nhân	1	-	-	-	-	1	-	-	14
186	DH51603855	Nguyễn Minh	Nhật	12.5	-	-	-	1	11.5	-	-	2.5
187	DH51603902	Hồng Thuận	Phát	13	-	-	-	-	13	-	-	2
188	DH51603644	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	5.5	-	-	-	5	0.5	-	-	9.5
189	DH51604108	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	2	-	-	-	1	1	-	-	13
190	DH51603772	Võ Thị Duyên	Thanh	8	-	1	-	1	6	-	-	7
191	DH51602987	Nguyễn Ngọc	Tiến	14.5	-	-	-	-	14.5	-	-	0.5

Tổng số SV: 191

**\*Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Chiến dịch tình nguyện
- 2: Bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

**Người lập bảng**

Đã ký

**KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân**

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 06 năm 2020*

**Phụ trách phòng công tác Sinh viên**

Đã ký

**ThS. Lê Thị Phương Hằng**